

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/HS-ST

Ngày 22 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH AN GIANG.

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lương Văn Cầu

Bà Trần Việt Hồng Phượng

-Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Ông Hồ Hoàng Vũ – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang đưa ra xét xử theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm tại điểm cầu trung tâm (Phòng xét xử trực tuyến- Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang và điểm cầu thành phần (Phòng xử trực tuyến tại Nhà Tạm giữ- Công an huyện Châu Thành) trong hồ sơ thụ lý số: 30/2022/TLST-HS ngày 6 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2022/QĐXXST-HS ngày 7 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cù Minh T; Giới tính: Nam; sinh năm: 1989, tại tỉnh An Giang.

ĐKHKTT: Ấp Càn T, xã Càn Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Cù Oanh Anh, sinh năm 1965 và bà Võ Thị Kim Cương, sinh năm 1965. Vợ tên là Mịch Thị Xuân (đã ly hôn), có 03 người con, lớn nhất sinh năm: 2013, nhỏ nhất sinh năm 2018.

- Nhân thân: Từ nhỏ sống chung với gia đình tại ấp Càn Thạnh, xã Càn Đ, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Đi học đến lớp 3, thì nghỉ học. phụ giúp gia đình.

-Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo Cù Minh T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 8/6/2022 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện Châu Thành, tỉnh An Giang cho đến nay. Bị cáo có mặt tại Phòng xử trực tuyến thuộc tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Châu Thành.

- *Bị hại:*

1/- Bà Đỗ Thị Xuân T, sinh năm 1975 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 14, ấp C, xã Cần Đ, huyện C, An Giang.

-*Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

1/ Phù Ngọc Yến N, sinh năm: 2002 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp P, xã B, huyện C, An Giang

2/Lê Hải D, sinh năm: 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã An H, huyện C, tỉnh An Giang

- *Người làm chứng:*

1/- Huỳnh Thị H, sinh năm: 1960 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp An P, xã An H, huyện C, tỉnh An Giang

2/- Lê Minh Nhật T, sinh năm: 2002 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

3/- Lê Minh Hải Â, sinh năm 2012 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp C, xã Cần Đ, huyện C, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 25/01/2022, Lê Hải Đ cùng Cù Minh T uống cà phê tại quán (không rõ bảng hiệu) gần cổng chính khu công nghiệp Bình Hòa. Khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số: 67B2-036.41 chở T đi trên đường tỉnh lộ 941 để về nhà T tại ấp Cần Thạnh, xã Cần Đ, huyện Châu Thành. Khi đi đến ấp Phú An 1, xã Bình Hòa, huyện Châu Thành, T và Đ nhìn thấy Lê Minh Nhật Tâm điều khiển xe mô tô biển số: 67C1-696.02 chở em ruột tên là Lê Minh Hải Ân (sinh năm: 2002) ngồi giữa và mẹ ruột là Đỗ Thị Xuân Tuyến ngồi phía sau chạy cùng chiều từ phía sau vượt bên phải xe của Đ lên phía trước. Lúc này, T nhìn thấy trong túi áo khoác bên trái của Tuyến có 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt và rủ Đ thực hiện hành vi cướp giật điện thoại thì Đ đồng ý. Đ điều khiển xe vượt lên bên trái, áp sát vào xe mô tô do Tâm điều khiển, T ngồi phía sau dùng tay phải giật lấy điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng, bên trong có gắn sim số thuê bao 0939568234, tài khoản có trong sim là 56.000 đồng trong túi áo khoác bên trái của Tuyến rồi tăng ga tẩu thoát về hướng chợ Cần Đ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển số 67B2-036.41 chở T đến cửa hàng

điện thoại di động “ Nhật Thành” tại chợ Cần Đ, huyện Châu Thành, Đ vào cửa hàng điện thoại cầm cố điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng vừa cướp giật được cho Phù Ngọc Yến Nhi được 500.000 đồng, hợp đồng cầm cố Đ yêu cầu Nhi ghi tên “T” và Đ đưa hợp đồng cầm cố cho T nhằm mục đích để T chuộc lại điện thoại sử dụng. Số tiền cầm cố điện thoại di động có được Đ tiêu xài hết 270.000đồng, còn lại 230.000 đồng. Riêng Tuyển sau khi cướp giật điện thoại di động đã đến Công an xã Bình Hòa trình báo.

* Vật chứng thu giữ:

-01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng (đã trao trả cho bị hại Đỗ Thị Xuân Tuyển);

-01 mũ bảo hiểm thể thao màu đen (đã tịch thu, tiêu hủy);

-01 xe mô tô biển số 67B2-036.41, màu xanh-đen, số máy: VTT1P52FM065178, số khung: VLMDCH022HV005178 (đã trao trả cho Lê Hải Dương);

-Tiền Việt Nam: 230.000 đồng (hai trăm ba mươi ngàn đồng- đã trả lại cho Lê Hải Đ)

Ngày 9/5/2022, Cù Minh T bị khởi tố và điều tra.

*Căn cứ kết luận định giá số: 12/LK-HĐ ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kết luận:

-01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị là 6.300.000 đồng x 30% =1.890.000 đồng.

-01 sim điện thoại di động mạng mobiphone, số thuê bao 0939568234, đã qua sử dụng. Tài khoản trong sim còn 56.000 đồng, có giá trị 56.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 1.946.000 đồng (Bút lục số: 33-34).

-Lời khai của bị hại: Đỗ Thị Xuân T, trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Tuyển đã được nhận lại điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng. Yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ và T, không yêu cầu Đ và T bồi thường trách nhiệm dân sự (Bút lục số: 85-88).

-Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Phù Ngọc Yến N trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. Nhi không biết điện thoại di động đem đến cầm là do Đ là tài sản phạm tội mà có. Nhi đã nhận số tiền bồi thường do Đ cầm điện thoại là 500.000 đồng từ bà Huỳnh Thị H (là bà nội của Đ) Nhi không yêu cầu bồi thường gì thêm. (Bút lục số : 99-102).

Lê Hải D trình bày: D là chủ sở xe mô tô biển số: 67B2-036.41, Đ mượn xe mô tô biển số 67B2-036.41 của Dương để đi công việc. D không biết Đ mượn xe của D để đi cướp giật tài sản (Bút lục số 110-111).

- Lời khai của những người làm chứng:

+Huỳnh Thị H trình bày: H đã thay Đ bồi thường thiệt hại cho N số tiền 500.000đồng và không yêu cầu Đ phải trả lại. (Bút lục số 107-108).

+Lê Minh Nhật T, Lê Minh Hải Á cùng trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu. (Bút lục số 91-98).

+Lê Hải Đ trình bày phù hợp với nội dung vụ án đã nêu (Bút lục số:122-130, 136-137, 139-142)

*Về trách nhiệm dân sự: Không.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản.

Tại bản cáo trạng số: 29/CT-VKSCT-HS ngày 6 tháng 9 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang quyết định truy tố để xét xử bị cáo Cù Minh T về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Cù Minh T, đủ yếu tố cấu thành tội “*Cướp giật tài sản*”. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Cù Minh T với mức án từ 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp giật tài sản*”.

Về vật chứng của vụ án đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo, cho bị cáo sớm trở về gia đình lo cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]Các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]Tại phiên tòa bị cáo Cù Minh T khai nhận: Vào ngày 25/01/2022, Cù Minh T và bị cáo Lê Hải Đ đã có hành vi sử dụng xe gắn máy biển số: 67B2-036.41 làm phương tiện đi cướp giật tài sản của bà Đỗ Thị Xuân Tuyến 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu, như nội dung vụ án đã nêu.

Căn cứ kết luận định giá số: 12/LK-HĐ ngày 28/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Châu Thành, tỉnh An Giang, Kết luận:

-01 điện thoại di động hiệu nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng, đã qua sử dụng có giá trị là 6.300.000 đồng x 30% =1.890.000 đồng.

-01 sim điện thoại di động mạng mobiphone, số thuê bao 0939568234, đã qua sử dụng. Tài khoản trong sim còn 56.000 đồng, có giá trị 56.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản định giá là: 1.946.000 đồng.

[3]Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại và lời khai của những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và còn phù hợp với những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Cù Minh T đã có hành vi “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017), mà Viện kiểm sát quyết định truy tố bị cáo để xét xử là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó, bị cáo T phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi trái pháp luật đã gây ra.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã cố ý xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật và Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, thế nhưng không chịu cố gắng lao động chân chính để tạo thu nhập lo cho tương lai bản thân, giúp đỡ gia đình và lo cho con đang tuổi nhỏ còn đi học, mà ngược lại vì háms lợi, lười biếng lao động, muốn có tiền để tiêu xài thỏa thích mà không phải tốn công sức, nên đã cố ý phạm tội bằng thủ đoạn lợi dụng sơ hở của người khác, để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật và tính mạng quý giá của con người. Do đó, nghĩ nên cần xử phạt nghiêm, để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân lương thiện, biết tôn trọng pháp luật đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và ra đầu thú, bị cáo thuộc thành phần nhân dân lao động, trình độ học vấn còn thấp nên hiểu biết về pháp luật còn hạn chế, chưa có tiền án, tiền sự. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]Theo Quyết định chuyển vật chứng số: 09/QĐ-VKSCT-HS, ngày 31/05/2022 gồm: -01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng (đã qua sử dụng); 01 mũ bảo hiểm thể thao màu đen (đã qua sử dụng); 01 xe mô tô biển số 67B2- 036.41, màu xanh- đen, số máy: VTT1P52FM065178, số khung: VLMDCH022HV005178 (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam: 230.000đồng (hai trăm ba mươi ngàn đồng). Tất cả vật chứng đã được giải quyết tại bản án số 15/HS-ST ngày 23/6/2022.

-Lê Hải Đùng với Cù Minh T cướp giật tài sản của Đỗ Thị Xuân Tuyền, Đ đã bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh An Giang xử phạt 03 năm tù theo Bản án số : 15/2022/HSST ngày 23/6/2022.

-Đối với Phù Ngọc Yến Nhi là người nhận cầm điện thoại di động, nhãn hiệu Samsung Galaxy J7 Prime màu hồng của Đ nhưng không biết đây là tài sản do Đ và T phạm tội mà có nên không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nhi.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

1. Tuyên bố: Bị cáo Cù Minh T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Xử phạt: Bị cáo Cù Minh T 03 (Ba) 6 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 8/6/2022.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Cù Minh T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Cù Minh T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22/9/2022). Bị hại bà Đỗ Thị Xuân Tuyền và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Phù Ngọc Yến Nhi, Lê Hải Dương được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Châu Thành;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Phòng KTNV-THA, TAND tỉnh AG;
- Công an huyện Châu Thành;
- Sở tư pháp tỉnh An Giang;
- Lưu Văn phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Mỹ Dung

